TUẦN 09 KẾ HOẠCH BÀI DẠY

TIẾT 09 Ngày dạy: 4/11/2024 – 8/11/2024

**BÀI 5. BẢN QUYỀN NỘI DUNG THÔNG TIN**

*(Tiết 1)*

###### 1. Yêu cầu cần đạt

- Giải thích được một số khái niệm liên quan đến bản quyền nội dung thông tin.

- Nhận biết và giải thích sơ lược được một số vấn đề đạo đức và tính hợp lệ của việc truy cập nội dung, việc bảo mật thông tin.

- Thể hiện được sự tôn trọng tính riêng tư và bản quyền nội dung thông tin.

- Thể hiện được sự không đồng tình với hiện tượng sai trái, gian dối trong học tập và đời sống như xem thư riêng hay sao chép tệp của người khác khi chưa được sự đồng ý.

*Từ đó góp phần hình thành các năng lực và phẩm chất chung.*

###### Đồ dùng dạy học

Bài này không yêu cầu thiết bị dạy học đặt biệt.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

**Tiết 1: Khởi động, Khám phá**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (10 phút)**

* *Mục tiêu:* Đặt HS vào tình huống có vấn đề tạo hứng thú cho bài học.
* *Phương pháp, kĩ thuật:* Trao đổi thảo luận, vấn đáp.
* *Nội dung hoạt động và sản phẩm:*

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung hoạt động** | **Sản phẩm** |
| HS đọc nội dung tình huống trong SGK, nêu suy nghĩ của bản thân về việc làm của bạn Ngọc và bạn Thành. GV có thể đặt các câu hỏi sau:   * Bạn Ngọc đã làm việc gì? * Bạn Thành đã làm việc gì? * Việc làm của bạn Ngọc và bạn Thành là nên hay không nên? Vì sao?   ***Lưu ý:***   * GV giới thiệu thêm về cách bạn Ngọc có thể sao chép, gửi bài văn trong sách cho các bạn. Ví dụ, có thể sử dụng điện thoại thông minh chụp ảnh các trang sách và gửi cho nhóm bạn qua ứng dụng Zalo. | * HS nêu được:   + Việc làm của bạn Ngọc gồm: Mua sách; sao chép bài văn trong sách; gửi bài văn đã sao chép trong sách cho các bạn.  + Việc làm của bạn Thành: Chép, chỉnh sửa bài văn; nộp bài văn đã chép (ghi tên mình là người làm ra bài văn), chỉnh sửa cho cô giáo để chấm điểm.   * HS tích cực phát biểu, thảo luận, hứng thú tìm hiểu bài học mới. |

|  |  |
| --- | --- |
| * GV khuyến khích HS nêu ý kiến cá nhân và GV chưa cần nhận xét, đánh giá ý kiến của HS. * Trên cơ sở ý kiến phát biểu, thảo luận của HS, GV dẫn dắt HS tìm hiểu nội dung tiếp theo ở phần Khám phá. |  |

###### HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ (25 phút)

1. **Bản quyền nội dung thông tin**
   * *Mục tiêu:*

* Giải thích được một số khái niệm liên quan đến bản quyền nội dung thông tin.
* Biết được khi sử dụng tác phẩm phải được tác giả cho phép.
* Thể hiện được sự không đồng tình với hiện tượng sai trái, gian dối trong học tập.
  + *Phương pháp, kĩ thuật:* HS làm việc cá nhân và trao đổi thảo luận nhóm đôi, vấn đáp.
  + *Nội dung hoạt động và sản phẩm:*

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung hoạt động** | **Sản phẩm** |
| Hoạt động : HS đọc kênh chữ, quan sát *Hình 1 trong SGK*, nghe gợi ý, trả lời câu hỏi của GV về một số khái niệm liên quan đến bản quyền nội dung thông tin.  ***Câu hỏi gợi ý:***   * Em hiểu thế nào về tác phẩm? Nêu ví dụ minh hoạ về tác phẩm. * Người viết ra cuốn sách, sáng tác ra bài thơ, bản nhạc, … được gọi là gì? * Những gì trong tác phẩm là sản phẩm trí tuệ của tác giả? * Tác phẩm là tài sản của ai? * Nêu một số quyền của tác giả đối với tác phẩm? * Khi sử dụng tác phẩm phải được sự cho phép của ai? * Vi phạm quyền tác giả còn được gọi là gì?   ***Lưu ý:***   * Về khái niệm tác phẩm, tác giả, GV có thể lấy ví dụ cụ thể một cuốn sách (ví dụ Tin học 5), một bài hát thiếu nhi, một bài thơ, … mà HS đã biết nội dung, tác giả (hoặc dễ dàng tìm thấy tên tác giả). | * HS giải thích được khái niệm tác phẩm, tác giả, nội dung thông tin, cách thể hiện nội dung thông tin trong tác phẩm thông qua ví dụ minh hoạ cụ thể. * HS khẳng định được: Tác phẩm là tài sản của tác giả; tác giả có quyền với tác phẩm của mình; vi phạm quyền tác giả là vi phạm bản quyền. * HS nêu được ví dụ minh hoạ (hoặc liên hệ tình huống ở phần Khởi động, sự việc trong thực tiễn) để giải thích một số quyền của tác giả như: Đặt tên; Đứng tên; Công bố, phổ biến, truyền đạt đến công chúng; Bảo vệ sự toàn vẹn nội dung; Sao chép; Cho thuê. |

|  |  |
| --- | --- |
| * Về khái niệm nội dung thông tin, cách thể hiện nội dung thông tin, GV có thể lấy ví dụ về bản tin dự báo thời tiết. Chẳng hạn, thông tin “Thời tiết có mưa” trên ti vi, nội dung này được thể hiện bằng hình ảnh đám mây có giọt mưa đang rơi xuống, trên đài phát thanh nội dung này được thể hiện qua lời nói “Thời tiết có mưa” của phát thanh viên. Một ví dụ khác, nội dung một bài thơ là thông tin được thể hiện ở dạng chữ, dạng bài hát hoặc ngâm thơ. * Về khái niệm quyền tác giả đối với tác phẩm ở *Hình 1 trong SGK*, GV cần lấy ví dụ cụ thể để minh hoạ.   + Đặt tên: Tác giả có quyền đặt tên cho tác phẩm, ví dụ “Bàn tay mẹ” là tên một bài thơ, “Chiếc Đèn Ông Sao” là tên một bài hát, “Tom và Jerry” là tên một bộ phim, ….  + Đứng tên: Tác giả có quyền ghi tên mình trên tác phẩm. Ví dụ, tên các tác giả của sách Tin học 5 được ghi ở trang bìa của cuốn sách.  + Bảo vệ sự toàn vẹn về nội dung: Tác giả có quyền cho phép hoặc không cho phép người khác chỉnh sửa nội dung của tác phẩm. GV có thể liên hệ với tình huống ở phần Khởi động, việc bạn Thành tự ý chỉnh sửa bài văn là vi phạm quyền của tác giả.  + Sao chép: Tác giả có quyền cho phép hoặc không cho phép người khác sao chép tác phẩm. GV có thể liên hệ với tình huống ở phần Khởi động, việc bạn Ngọc tự ý sao chép bài văn là vi phạm quyền của tác giả.  + Công bố, phổ biến, truyền đạt đến công chúng: Công bố, phổ biến, truyền đạt tác phẩm đến những người khác là quyền của tác giả. GV có thể liên hệ với tình huống ở phần Khởi động, việc bạn Ngọc tự ý gửi bài văn đã sao chép trong sách đến các bạn là vi phạm quyền của tác giả.  + Cho thuê: Ví dụ, tác giả có thể cho rạp chiếu phim thuê bộ phim để chiếu cho khán giả mua vé vào xem. |  |

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động :   * Đối với **1** , HS làm việc cá nhân, đọc yêu cầu trong SGK, chỉ ra phương án sai và nêu lí do.  * Đối với **2** , HS làm việc nhóm, trao đổi, thảo luận để chỉ ra những việc làm của hai bạn ở tình huống Khởi động là vi phạm bản quyền hoặc không vi phạm bản quyền và nêu lí do.   + Bạn Ngọc: Sao chép bài văn trong sách là vi phạm bản quyền vì vi phạm quyền sao chép của tác giả; gửi bài văn đã sao chép trong sách cho các bạn là vi phạm bản quyền vì vi phạm quyền phổ biến đến công chúng của tác giả.  + Bạn Thành: Chép, chỉnh sửa bài văn là vi phạm bản quyền vì vi phạm quyền sao chép và quyền bảo vệ toàn vẹn nội dung của tác giả. | **1 :** HS nêu được phát biểu sai là: B, D.   * Đáp án B sai vì sự sáng tạo về nội dung thông tin, về cách thể hiện nội dung thông tin trong tác phẩm là sản phẩm trí tuệ của tác giả. * Đáp án D sai vì tác giả mới có quyền với tác phẩm của mình. Khi sử dụng tác phẩm phải được tác giả cho phép.   **2 :** Thông qua việc làm của bạn Ngọc và bạn Thành trong tình huống ở phần Khởi động là vi phạm bản quyền vì vi phạm đến các quyền của tác giả đối với tác phẩm, HS thể hiện được sự không đồng tình với hiện tượng sai trái, gian dối trong học tập. |
| Hoạt động : HS tự chốt kiến thức theo nội dung ghi nhớ. | |

###### Thông tin riêng tư

* + *Mục tiêu:*
* Nhận biết và giải thích sơ lược được một số vấn đề đạo đức và tính hợp lệ của việc truy cập nội dung, việc bảo mật thông tin.
* Thể hiện được sự tôn trọng tính riêng tư và bản quyền nội dung thông tin.
* Thể hiện được sự không đồng tình với hiện tượng sai trái, gian dối trong học tập và đời sống như xem thư riêng hay sao chép tệp của người khác khi chưa được sự đồng ý.
  + *Phương pháp, kĩ thuật:* Hoạt động nhóm đôi, trao đổi, thảo luận, vấn đáp.
  + *Nội dung hoạt động và sản phẩm:*

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung hoạt động** | **Sản phẩm** |
| Hoạt động : HS đọc nội dung trong SGK, trả lời câu hỏi của GV về thông tin riêng tư, bảo mật và tôn trọng thông tin riêng tư. | – HS nêu được ví dụ về các thông tin cá nhân, gia đình gồm: Tên, ngày sinh, số điện thoại, ảnh chụp, kết quả học tập, địa chỉ nhà ở, kế hoạch hoạt động, thói quen sinh hoạt, đi lại, .... |
| ***Câu hỏi gợi ý:***  – Thông tin riêng tư gồm những gì? Nêu ví dụ minh hoạ. | – Thông tin riêng tư gồm những thông tin cá nhân, gia đình nêu trên và các thông tin khác như thư, thư điện tử, các tin nhắn trao đổi, nội dung cuộc gọi, hình ảnh lưu trữ, ... trên điện thoại di động, tài khoản mạng xã hội. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Việc** | **Nên hoặc không nên làm và lí do** |
| A. Tự ý xem thư của người khác. | Không nên làm, vì thư của người khác là thông tin riêng tư; không được xem thư của người khác khi chưa được người đó cho phép. |
| B. Giữ bí mật thông tin truy cập, mật khẩu mở máy tính, điện thoại di động. | Nên làm, vì thông tin truy cập, mật khẩu mở máy tính, điện thoại di động là thông tin riêng tư; cần phải giữ bí các thông tin này để tránh bị lợi dụng làm những việc xấu. |

|  |  |
| --- | --- |
| * Tại sao cần giữ bí mật thông tin riêng tư? Nêu ví dụ minh hoạ.   ***Lưu ý:***   * GV gợi ý HS nêu ví dụ thông tin thuộc về cá nhân, gia đình (đã học ở lớp 3), các thông tin lưu trữ, trao đổi qua điện thoại di động, mạng xã hội Zalo, Facebook. * GV gợi ý HS nêu ví dụ thực tiễn, thảo luận về những tác hại có thể xảy ra khi bị lộ thông tin riêng tư như số điện thoại cá nhân, mật khẩu mở điện thoại di động, thông tin truy cập tài khoản Zalo, Facebook. |  |
| Hoạt động  : HS làm việc nhóm, trình bày, trao đổi trước lớp kết quả làm việc của nhóm. | – HS giải thích được cần giữ bí mật thông tin riêng tư vì thông tin riêng tư có thể bị lợi dụng để làm việc xấu. Ví dụ như: biết số điện thoại của em, kẻ xấu có thể gọi điện, nhắn tin quấy rối, doạ nạt, lừa đảo; để lộ mật khẩu điện thoại di động, thông tin tài khoản Zalo, Facebook, kẻ xấu có thể lợi dụng để mạo danh em (hoặc người thân của em) để lừa gạt, làm những điều sai trái; ....  Đối với **1** , HS khẳng định được mỗi việc là nên làm hoặc không nên làm và giải thích được như trong Bảng 1.  *Bảng 1. Việc nên hoặc không nên làm và lí do* |

|  |  |
| --- | --- |
| C. Tự ý xem tin nhắn của người khác. | Không nên làm, vì tin nhắn của người khác là thông tin riêng tư; không được xem tin nhắn trên điện thoại di động, máy tính của người khác khi chưa được người đó cho phép. |
| D. Không cung cấp thông tin cá nhân của em, bạn bè, người thân cho cá nhân, tổ chức mà không có lí do chính đáng. | Nên làm, vì thông tin cá nhân của em, bạn bè, người thân là thông tin riêng tư, cần phải giữ bí mật các thông tin này để tránh bị lợi dụng làm những việc xấu. |

– Đối với **2** , HS nêu được lí do chọn hoặc không chọn cho từng cách xử lí trong mỗi tình huống như ở Bảng 2.

*Bảng 2. Tình Huống và cách xử lí*

|  |  |
| --- | --- |
| **Cách xử lí** | **Chọn hoặc không chọn và lí do** |
| a) Được bạn cho mượn máy tính để chơi trò chơi, thấy trên máy tính có thư mục chứa tài liệu của bạn đang mở, em sẽ: | |
| A. Xem thông tin trong thư mục đó. | Không chọn, vì tài liệu trên máy tính của bạn là thông tin riêng tư, không được xem thông tin trong máy tính của bạn khi chưa được bạn cho phép. |
| B. Thực hiện đóng cửa số phần mềm đang mở thư mục đó. | Chọn, vì điều này tránh cho em sơ ý làm mất an toàn, lộ thông tin riêng tư của bạn. |
| C. Thực hiện xoá tệp | Không chọn, vì khi |
| trong thư mục đó. | chưa được bạn cho |
|  | phép, xoá tệp trên |
|  | máy tính của bạn là |
|  | truy cập không hợp lệ |
|  | và vi phạm đạo đức. |

|  |  |
| --- | --- |
| b) Em được người khác cho mượn điện thoại di động để học bài. Khi đang sử dụng, có tin nhắn được gửi đến điện thoại di động, em sẽ: | |
| A. Đọc tin nhắn. | Không chọn, vì tin nhắn trên điện thoại của người khác là thông tin riêng tư của người đó, không được xem tin nhắn trên điện thoại của người khác khi người đó chưa cho phép. |
| B. Đưa lại điện thoại di động để người đó đọc tin nhắn. | Chọn vì điều này thể hiện sự tôn trọng tính riêng tư và thể hiện ứng xử có văn hoá, lịch sự. |

##### 4. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

............................................................................................................................... ............................................................................................................................... ............................................................................................................................... ...............................................................................................................................